

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020,
CÔNG TÁC GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN LÃNH ĐẠO ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY NĂM 2020**

**KẾ HOẠCH KIỂM TRA, KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT NĂM 2021
TRƯỚC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN KD THAN MIỀN BẮC - VINACOMIN
NĂM 2021**

Kính thưa các quý vị cổ đông.

Kính thưa quý vị đại biểu.

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp (Luật số 68/2014/QH 13) và Điều 8 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của bộ Tài chính.

Căn cứ Quyết định số: 1159/QĐ-TKV ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần kinh doanh than Miền Bắc – Vinacomin.

Căn cứ vào kế hoạch phối hợp kinh doanh và các kế hoạch điều chỉnh năm 2020 giữa Tập đoàn CN than khoáng sản Việt Nam với Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin.

Căn cứ vào các nghị quyết 12 tháng năm 2020 của HĐQT Công ty.

Căn cứ kế hoạch kiểm soát năm 2020 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần KD than Miền Bắc - Vinacomin.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2020. Công tác giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty năm 2020. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2021 trước ĐHĐCĐ năm 2021 như sau:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin :

1. Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 12 tháng năm 2020 của Công ty:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020 số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019 và các kế hoạch điều chỉnh	Thực hiện 12 THÁNG năm 2020	% TH so KH năm 2020
A	B	C	2	3	5
1	Các chỉ tiêu hiện vật				
a	Than mua vào (Điều chỉnh KH than nhập khẩu)	Tấn	6.700.000	6.869.685	103%
b	Than bán ra	Tấn	6.100.000	6.193.469	102%
	Trong đó: - Than tự doanh	Tấn		1.335.333	
	- Than chế biến giao lại TKV	Tấn		4.858.136	
2	Doanh thu	Tr.đồng	11.559.218	10.990.284	95%
2.1	Doanh thu than	"	11.499.218	10.895.609	95%
2.2	Phí dịch vụ tiêu thụ than				
2.3	Doanh thu dịch vụ hộ lớn	"	40.000	76.829	192%
2.4	Doanh thu kinh doanh khác	"	20.000	17.846	89%
3	Giá vốn mua vào của hàng bán ra	"	10.782.042	10.217.531	95%
3.1	Giá vốn kinh doanh than	"		10.197.348	
3.2	Phí dịch vụ tiêu thụ than	"			
3.3	Dịch vụ hộ lớn	"		13.081	
3.4	Kinh doanh khác	"		7.102	
4	Giá trị sản xuất(Lãi gộp)= (2) - (3)	"	777.176	772.753	99%
4.1	GTSX than	"	727.176	698.261	96%
4.2	Phí dịch vụ tiêu thụ than			-	
4.3	GTSX dịch vụ hộ lớn	"	40.000	63.748	159%
4.5	GTSX kd khác	"	10.000	10.744	107%
5	GTSX tính lương	"	384.791	431.671	112%
6	Chi phí SXKD				96%

			672.876	648.839	
6.1	Chi phí trung gian		556.141	527.103	95%
	Trong đó: CP VC, BX bán hàng thuê ngoài		392.385	341.082	87%
6.2	Giá trị gia tăng (GDP)	Tr.đồng	116.735	121.736	104%
	- Khấu hao TSCĐ	"	12.013	10.448	87%
	- Tiền lương người lao động	"	93.141	93.141	100%
	- Tiền lương VCQL		2.381	2.381	100%
	- Thù lao HĐQT, BKS			371	
	- BHXH, BHYT, KPCĐ	"	9.200	10.246	111%
	- Thuế (trong giá thành)	"		5.149	
7	Doanh thu, chi phí tài chính	Tr.đồng		(70.092)	
7.1	Doanh thu hoạt động tài chính	"		11.339	
7.2	Chi phí tài chính	"	-	81.431	
	Trong đó: Lãi vay	"		59.775	
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tr.đồng		53.822	
9	Thu nhập, chi phí khác	Tr.đồng		20.797	
9.1	Thu nhập khác	"		22.272	
9.2	Chi phí khác	"		1.475	
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	55.500	74.619	134%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"		19.561	
12	Lợi nhuận sau thuế	"		55.058	
13	Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo chế độ	551.155	
14	Đơn giá tiền lương	"	242	216	89%
15	Quỹ tiền lương (không bao gồm ăn ca và các khoản khác thanh toán qua lương)				
15.1	Số dư tiền lương cuối năm trước	"			

	chuyển sang			15.609	
15.2	Quỹ lương thực hiện hạch toán vào giá thành	"	95.522	95.522	100%
15.3	Tiền lương chi trong kỳ	"		85.824	
15.4	Số dư tiền lương cuối kỳ	"		25.307	
16	Lao động bình quân	Người	665	665	100%
	- Lao động	"	659	659	100%
	- VCQL	"	6	6	100%
17	Tiền lương BQ	"		-	
	- Tiền lương BQ chung toàn DN (theo số trích)	đ/ng/th	11.970.000	11.970.175	100%
	- Tiền lương BQ chung toàn DN (theo số chi)	đ/ng/th	-	10.754.887	
	- Tiền lương BQ người lao động (theo số trích)	đ/ng/th	11.778.000	11.778.073	100%
	- Tiền lương BQ người lao động (theo số chi)	đ/ng/th		10.551.720	
	- Tiền lương BQ VCQL	"	33.069.000	33.069.444	100%
18	Năng suất lao động				
	- Doanh thu trừ(-) chi phí chưa có lương:	Tr.đồng	151.022	170.141	113%
	- N. Suất LĐ: (DT-CP chưa có lương)/Ng	Trđ/ng/năm	227	256	113%
19	Chi ăn ca	Tr.đồng			
	Dư đầu năm	Tr.đồng		92	
	Trích trong kỳ	Tr.đồng		4.251	
	Đã chi	Tr.đồng		4.319	
	Dư cuối kỳ	Tr.đồng		24	
20	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng		257.975	
20.1	Vốn góp của chủ sở hữu	Tr.đồng		150.000	
20.2	Vốn khác của chủ sở hữu	Tr.đồng		10.096	
20.3	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng		21.910	

20.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tr.đồng		75.969	
21	Hàng tồn kho	Tr.đồng		2.148.903	
22	Các khoản phải thu ngắn hạn	Tr.đồng		120.737	
	Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng	"		110.006	
24	Nợ phải trả			2.311.801	
	Dư vay ngắn hạn	Tr.đồng	910.000	1.224.641	135%
	Nợ phải trả người bán	"		1.008.744	
	Nợ phải trả Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	"		5.001	
	Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	"		3.315	
25	Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	6,80	8,96	132%
26	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	1,00	1,07	107%
27	Thực hiện ĐTXDCB	Tr.đồng	14,012	6.174	44%

2. Nhận xét đánh giá chung thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Năm 2020, trước tác động nặng nề của đại dịch COVID-19, nền kinh tế thế giới có nhiều biến động bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong đó có Việt Nam nói chung và ngành than nói riêng. Thời tiết cực đoan đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực kế hoạch SXKD của TKV nói riêng và TMB nói chung. Tuy nhiên, trải qua một năm đầy biến động, Công ty đã giải quyết kịp thời các vướng mắc, ứng biến linh hoạt với thị trường, bám sát các chỉ tiêu phối hợp kinh doanh để tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Với các giải pháp điều hành đồng bộ linh hoạt của Ban lãnh đạo điều hành cùng với sự quyết tâm, chủ động sáng tạo của các đơn vị trực thuộc, 12 tháng năm 2020 Công ty đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu kế hoạch đề ra cụ thể là: sản lượng mua đạt 6.869.685 tấn / 6.700.000 tấn KH năm (Điều chỉnh KH than nhập khẩu) bằng 103% kế hoạch năm, sản lượng bán đạt 6.193.469 tấn/ 6.100.000 tấn KH năm bằng 102%, doanh thu đạt 95% kế hoạch năm trong đó doanh thu than đạt 95% kế hoạch năm, giá vốn hàng bán ra đạt 95% kế hoạch năm, GTSX đạt 99% kế hoạch năm, GTSX tính lương đạt 112% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 74,619 tỷ / 55,500 tỷ KH năm tỷ bằng 134 % so với kế hoạch năm, lợi nhuận sau thuế đạt 55,058 tỷ đồng. Quỹ tiền lương hạch toán vào giá thành thực hiện 95,522 tỷ đồng / 95,522 tỷ đồng bằng 100% kế hoạch năm. Thu nhập bình quân tiền lương trích vào chi phí sản xuất trong kỳ đạt: 11.970.175 đồng/người/tháng đạt 100% kế hoạch, đời sống của CBCNV được ổn định. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Do ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 đã làm cho nền kinh tế toàn cầu bị ảnh hưởng nghiêm trọng trong đó có kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Than nói riêng, thị trường than thế giới có những diễn biến khó lường, những lô than nhập khẩu được thương thảo ký hợp đồng từ đầu năm 2020 không thể đưa về theo đúng tiến độ do các nước phong tỏa phòng chống dịch COVID-19, toàn bộ số lượng than nhập khẩu này tập trung về cảng dỡ chủ yếu vào tháng 5, tháng 6 làm khó khăn cho công tác dỡ hàng của TKV

... cũng như đẩy khối lượng tồn kho của TKV và TMB lên cao. Ngay sau khi dịch bệnh lắng xuống, các nước xuất khẩu than đẩy mạnh xuất khẩu nhằm phục hồi nền kinh tế làm giá than thế giới sụt giảm sâu, các doanh nghiệp trong nước tranh thủ nhập ồ ạt đưa về để phục vụ sản xuất và tích trữ dự phòng dẫn đến sự cạnh tranh của các nguồn than nhập khẩu giá rẻ làm cho một số khách hàng tự doanh của TMB thay đổi công nghệ để sử dụng than nhập khẩu, các khách hàng này đã tìm đến các nhà cung cấp than khác trong nước hoặc tự nhập khẩu than để sử dụng thay thế do khan hiếm nguồn cung than của TKV; Dịch bệnh COVID-19 bùng phát trở lại trong Quý III làm cho các doanh nghiệp tiếp tục điều chỉnh cắt giảm kế hoạch SXKD dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng điện và làm cho một số nhà máy nhiệt điện cắt giảm sản lượng phát điện, giảm nhu cầu nhập than so với kế hoạch đã đề ra; Nguồn than nhập khẩu có giá cạnh tranh cao nên một số nhà máy điện đã chủ động tự nhập khẩu than về phục vụ sản xuất làm giảm nhu cầu mua than của TKV nói chung và TMB nói riêng; Yếu tố thời tiết Quý III là cao điểm mùa mưa trong năm nên các nhà máy thủy điện phát tối đa công suất, các nhà máy nhiệt điện giảm phát điện và tập trung công tác duy tu bảo dưỡng ... Đây chính là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sản lượng tiêu thụ than chưa cao và đồng thời làm gia tăng áp lực tồn kho đối với TMB cũng như các đơn vị trực thuộc. Tồn kho tại thời điểm 31/12/2020 là 2.148.903.892.529 đồng, vẫn ở mức cao hơn kế hoạch đề ra ban đầu dẫn tới Công ty phải tăng Số dư vay ngân hàng dẫn tới hệ số nợ / VCSH tăng so với quy định (8,96 lần/6,8 lần bằng 132% so với kế hoạch).

3. Bảo toàn và phát triển vốn

3.1 Vốn Điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 là 150.000.000.000 đồng

* Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ đông	31/12/2020		01/01/2020	
	(VND)	%	(VND)	%
Tập đoàn TKV	101.160.000.000	67,44	101.160.000.000	67,44
Các thể nhân	48.840.000.000	32,56	48.840.000.000	32,56
Tổng cộng	150.000.000.000	100	150.000.000.000	100

3.2 Vốn chủ sở hữu đến thời điểm 31/12/2020

Vốn chủ sở hữu của công ty đến 31/12/2020 là: 257.975.133.646 đồng, trong đó: vốn góp của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu: 10.096.236.164 đồng, quỹ đầu tư phát triển: 21.910.026.877 đồng, lợi nhuận chưa phân phối: 75.968.870.605 đồng. Vốn chủ sở hữu đầu năm (01/01/2020) là 225.760.439.552 đồng, trong đó: vốn góp của chủ sở hữu: 150.000.000.000 đồng, vốn khác của chủ sở hữu: 10.683.482.048 đồng, quỹ đầu tư phát triển: 2.570.991.059 đồng, lợi nhuận chưa phân phối: 62.505.966.445 đồng. Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn và phát triển.

II. Hoạt động kiểm tra, kiểm soát, giám sát HĐQT Công ty, Ban lãnh đạo điều hành Công ty trong tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh năm 2020

1. Về kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản trị Công ty trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty:

1. Tổ chức thực hiện tốt công tác giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc và những cán bộ quản lý; ban hành nghị quyết về công tác tổ chức sản xuất, công tác tài chính, Công tác đầu tư xây dựng, Công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, và về các lĩnh vực khác.

2. Công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin thường niên năm 2020. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin thường niên năm 2020 ngày 23/6/2020.

3. HĐQT đã tổ chức họp để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh; 12 tháng năm 2020 Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 42 cuộc họp, cụ thể: 01 cuộc họp về kiểm điểm cán bộ quản lý năm 2019 và đưa ra 41 nghị quyết để thông qua các vấn đề cơ bản, định hướng cho hoạt động của Công ty, đảm bảo kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, cụ thể như sau:

3.1 Đã họp và thông qua 11 văn bản liên quan đến Tổ chức SXKD, tài chính:

1 - Thông qua NQ ngày 03/01/2019 HĐQT :

+ Đánh giá hoạt động SXKD Quý IV và cả năm 2019

+ Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2020 và xây dựng KHSXKD Quý I năm 2020.

2- Ủy quyền cho Tổng giám đốc được ký kết các hợp đồng mua than nhập khẩu theo hình thức ký hợp đồng trực tiếp với nhà cung cấp nước ngoài đối với các lô hàng chuyên (spot) có chỉ số ưu đãi vượt trội so với chỉ số tham chiếu tại cùng thời điểm để phục vụ cho SXKD của Công ty từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020 theo như quy định (tại mục 1 điều 8 của quyết định số 2206/QĐ-TKV ngày 25/12/2019 và mục 1 điều 8 của Quyết định số 2190/QĐ-TMB ngày 31/12/2019).

3- Chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.

4- Đánh giá hoạt động SXKD Quý I năm 2020 và xây dựng kế hoạch SXKD Quý II năm 2020.

5- Quyết toán tiền thù lao đối với thành viên kiêm nhiệm HĐQT, BKS và thư ký Công ty năm 2019.

- Thanh toán tiền thưởng cho Viên chức quản lý Công ty năm 2019.

6- Đánh giá hoạt động SXKD Quý II năm 2020 và xây dựng kế hoạch SXKD Quý III năm 2020.

7- Bán than cho Công ty cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa – TKV.

8- Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019 cho các cổ đông của Công ty CP KD than Miền Bắc- Vinacomin.

9- Đánh giá hoạt động SXKD quý III/2020 và Xây dựng kế hoạch SXKD quý IV/2020

10- Thông qua nghị quyết ngày 31/12/2020 về các nội dung:

- Điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020
- Đánh giá hoạt động SXKD quý IV và năm 2020 của Công ty
- Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu tạm giao kế hoạch SXKD năm 2021 cho Công ty và xây dựng KH SXKD quý I/2021

11- Thông qua việc giải tỏa hạn chế chuyển nhượng cổ phần đối với các cổ đông là thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và cổ đông lớn là người liên quan.

3.2 Thông qua 05 nội dung về công tác đầu tư, xây dựng:

1- Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin.

2- Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật, kế hoạch đầu tư dự án “cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin”.

3- Thông qua KH ĐTXD năm 2020 điều chỉnh của Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin.

4- Thông qua kế hoạch ĐTXD năm 2021 của Công ty CPKD than Miền Bắc- Vinacomin để trình TKV xem xét phê duyệt.

5- Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo KTKT công trình “ Cải tạo, nâng cấp văn phòng làm việc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin.

3.3 Đã họp và thông qua 17 nội dung về Tổ chức cán bộ, lao động tiền lương:

1- Đổi tên chi nhánh Công ty kinh doanh than Bắc Lạng thành Công ty KD than Hà Bắc

2- Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacpmin:

- Chấp thuận để Ông Lê Quang Bình thôi tham gia HĐQT Công ty và từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Bầu Ông Phạm Tuấn Ngọc – Trưởng ban – Thành viên Ban quản lý vốn TKV làm thành viên HĐQT Công ty.

3- Bầu cử Chủ tịch HĐQT Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin nhiệm kỳ III (2017-2022): Bầu Ông Phạm Tuấn Ngọc – Thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin.

4- Phê duyệt quỹ tiền lương hạch toán vào chi phí năm 2019 của Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin.

5- Nghị quyết ngày 20/4/2020:

- Chấm dứt hoạt động của Công ty KD than Hà Nam và sáp nhập Công ty KD than Hà Nam vào Công ty KD than Ninh Bình kể từ ngày 01/6/2020.

- Thành lập Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần KD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/5/2020.

- Đổi tên Phòng kế hoạch thị trường thành Phòng kế hoạch và kiểm tra số lượng – chất lượng sản phẩm kể từ ngày 01/5/2020.

6- Ông Phạm Lương Đồng thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty Kinh doanh than Hà Nam để điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc vùng kiêm Quản đốc Phân xưởng Tuyển và CB than Kinh Môn từ 01/6/2020.

7- Ông Phạm Ngọc Bảo thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Hà Nội để điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Vùng thuộc Công ty CP KD than Miền bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/6/2020.

8. Bổ nhiệm Ông Lưu Quốc Anh, Phó giám đốc Công ty KD than Hà Nội giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Hà Nội kể từ ngày 01/6/2020.

9. Bổ nhiệm lại Ông Đinh Văn Phú tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Hà Bắc, nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày 01/6/2020.

10. Giao nhiệm vụ Ông Cao Quyết Thắng, Phó giám đốc Công ty KD than Nghệ Tĩnh thực hiện Quyền giám đốc Công ty KD than Nghệ Tĩnh kể từ ngày 01/6/2020.

11. Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty CPKD than Miền bắc – Vinacomin nhiệm kỳ (2017 – 2022) sau đại hội cổ đông 2020.

12. Nghị quyết về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Vĩnh Phú đối với Ông Nguyễn Khắc Lâm đến hết ngày 31/7/2020.

13. Nghị Quyết số 11 về việc:

- Ông Nguyễn Khắc Lâm thôi Giám đốc Công ty KD than Vĩnh Phú để điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Vùng thuộc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin, nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày 01/8/2020.

- Điều động và bổ nhiệm Ông Vũ Hữu Long, Trưởng phòng kế hoạch – KCS Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Vĩnh Phú, nhiệm kỳ 5 năm, kể từ ngày 01/8/2020.

14- Nghị Quyết về việc Ông Nguyễn Khắc Lâm thôi giữ chức vụ Giám đốc Vùng thuộc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/10/2020.

15- Bổ nhiệm lại Ông Phạm Khắc Đủ, Giám đốc Công ty KD than Hà Nam Ninh tiếp tục giữ chức vụ Giám đốc Công ty KD than Hà Nam Ninh, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/01/2021.

16- NQ ngày 22/12/2020 về việc thành lập phân xưởng chế biến và kinh doanh than Tiên hải trực thuộc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/01/2021.

17- Bổ nhiệm Ông Cao Quyết Thắng, Phó giám đốc Công ty KD than Nghệ Tĩnh, nhiệm kỳ 05 năm kể từ ngày 01/01/2021.

3.4 Đã họp và thông qua 08 nội dung về lĩnh vực khác:

1- Thông qua việc ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/01/2020.

2- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung “Quy chế về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin”.

3- Thông qua phương án chuyển xếp lương đối với người quản lý Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/01/2020.

4- Thông qua việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/6/2020.

5- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin từ ngày 01/6/2020.

6- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý đất đai của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 11/12/2020.

7- Thông qua việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng TSCĐ của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin kể từ ngày 01/01/2021.

8- Thông qua việc ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin được quyết định, trực tiếp ký kết các hợp đồng kinh tế, hợp đồng vay vốn, hợp đồng bảo lãnh ... phục vụ SXKD của Công ty kể từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021.

2. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Tổng giám đốc, ban lãnh đạo điều hành Công ty trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty:

1. Công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ nghiêm túc các Quy định, chỉ đạo của TKV về kinh doanh than năm 2020, các nghị quyết năm 2020 của HĐQT Công ty. Công ty đã hướng dẫn, chỉ đạo và phối kết hợp cùng các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của TKV về hoạt động kinh doanh than, ký hợp đồng, viết hóa đơn, thu tiền bán than, thanh toán bù trừ công nợ trong nội bộ Tập đoàn; Bám sát kế hoạch điều hành, đẩy mạnh công tác chế biến, pha trộn than giao lại TKV.

2. Trong năm 2020, TMB được TKV tạo điều kiện trong việc cung cấp các nguồn than mà đơn vị có nhu cầu, đáp ứng tối đa các chủng loại than có chất lượng thấp, than khu vực miền Tây do TKV sản xuất đủ cung cấp cho các đơn vị cuối nguồn dùng cho pha trộn với than nhập khẩu. Từ kinh nghiệm tích lũy được trong công tác nhập khẩu than, để gia tăng được sản lượng pha trộn, TMB đã linh hoạt, chủ động nhập mua các nguồn than nhập khẩu có giá cả cạnh tranh, chất lượng phù hợp, một số chủng loại than có thể thay thế than do TKV sản xuất, tăng cao tỷ lệ than nhập khẩu vào pha trộn và đảm bảo nguồn than nhập khẩu dự phòng cho pha trộn, chế biến, tiêu thụ năm 2021. Điển hình các đơn vị triển khai tích cực trong việc tiếp nhận than nhập khẩu và thực hiện tốt việc pha trộn giao lại TKV với sản lượng ngày càng cao, đáp ứng đủ theo kế hoạch điều hành của TKV như: Than Hải Phòng, Than Hà Nam Ninh, Than Hà Bắc, Than Thanh Hóa.

3. Năm 2020 là năm đầu tiên TKV áp dụng cơ chế quyết toán giá trị thanh toán tiền mua bán than pha trộn theo PACB cơ sở mẫu, nên việc hướng dẫn thực hiện của TKV và

cách hiểu của các đơn vị thực hiện pha trộn chế biến than giao lại TKV còn có sự khác biệt, việc đối chiếu và điều chỉnh giá trị thanh toán mua bán than PTNK giai đoạn từ 01/4/2020 đến 31/12/2020 còn chậm. Công ty cùng các đơn vị cần rút ra bài học để chủ động tính toán trong việc xây dựng phương án pha trộn, chế biến than, để tránh việc hiệu quả kinh doanh của phương án pha trộn, chế biến không đảm bảo GTSX và lợi nhuận. Các bộ phận nghiệp vụ của TMB cần phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiên cứu bám sát hướng dẫn phương án kỹ thuật về chế biến, pha trộn than của TKV để xây dựng phương án chế biến, pha trộn của từng đơn vị cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

4. Để quản trị chi phí, giảm giá thành mỗi tấn than tiêu thụ đồng thời chấp hành các Quy định của cấp trên, TMB đã cùng các đơn vị phối hợp triển khai đấu thầu/ chào hàng cạnh tranh để lựa chọn nhà cung cấp than nhập khẩu, dịch vụ bốc xếp, vận chuyển than, chế biến than ... từ đó có được những đối tác/ bạn hàng đảm bảo năng lực và có giá bán và dịch vụ cạnh tranh, tiết giảm được nhiều chi phí, tăng lợi nhuận cho toàn Công ty. Bên cạnh đó, qua đánh giá của kiểm toán độc lập, đoàn công tác (Cục giá - Bộ Tài chính) tại một số đơn vị vẫn phát hiện nhiều cách làm chưa đúng, qua loa, hình thức ... TMB yêu cầu những đơn vị này phải nhanh chóng khắc phục, rút kinh nghiệm trong công tác đấu thầu/ chào hàng cạnh tranh của những lần tiếp theo.

5. Tổ chức thực hiện giao nhận than hộ lớn được các đơn vị trực thuộc duy trì tốt, bố trí bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ hợp lý, bám sát chỉ đạo và kế hoạch điều hành hàng tháng của TKV; chủ động trao đổi với khách hàng và đơn vị vận tải, bám sát tình hình thanh toán tiền than của khách hàng. Thực hiện giao nhận, đối chiếu công nợ và thanh toán đúng chỉ đạo của TKV và hợp đồng với khách hàng.

6. Duy trì tổ chức công tác quản lý giá bán than Công ty chỉ đạo các đơn vị thực hiện xây dựng giá bán cho khách hàng, đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình kinh doanh theo đúng các quy định của TKV.

7. Công ty và các đơn vị trực thuộc duy trì tốt công tác kế toán, báo cáo tài chính, thống kê, quyết toán chi phí với TKV đúng quy định, kịp thời, tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh toán đối với TKV. Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán được lập và quản lý khoa học. Tuy nhiên qua công tác kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán Công ty và các đơn vị trực thuộc vẫn còn một số sai sót, đề nghị Công ty và các đơn vị lưu ý khắc phục.

Để đáp ứng đủ nguồn vốn thanh toán than nhập khẩu, Phòng TCKT đã kịp thời báo cáo Ban lãnh đạo, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của TKV, sự tin tưởng và hợp tác của ngân hàng làm việc và mở rộng thêm các ngân hàng để tăng hạn mức tín dụng, giảm lãi suất vay, lãi suất mở LC luôn ở các mức thấp nhất để đảm bảo cân đối được nguồn vốn thanh toán cho các đối tác cung cấp than nhập khẩu.

Công ty thường xuyên có văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thu hồi công nợ chi tiết từng khách hàng, các đơn vị đã có nhiều biện pháp để thu hồi công nợ tiền than của khách hàng nên 12 tháng năm 2020 Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch tài chính, không có công nợ quá hạn.

8. Công tác đầu tư vật tư: Xây dựng kế hoạch ĐTXD năm 2020 và chỉ đạo tổ chức triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các công trình nhằm bảo vệ môi trường tại các cơ sở SXKD. Sau khi tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát, Công ty đã tiếp tục triển khai thực hiện KH ĐTXD năm 2020 điều chỉnh của Công ty gồm 09 dự án, rong đó

có 03 dự án chuyên tiếp từ kế hoạch năm 2019, 05 công trình khởi công mới và 01 công trình chuẩn bị dự án.

9. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận lao động, giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động thực hiện theo đúng quy định.

10. Duy trì tốt công tác an toàn lao động, triển khai áp dụng đúng quy định các biện pháp an toàn, bảo hộ lao động.

III. Hoạt động và kinh phí của Ban kiểm soát năm 2020. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2021:

1. Kinh phí của Ban kiểm soát năm 2020:

- Ban kiểm soát Công ty có 03 thành viên trong đó có 01 Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, 02 ủy viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm.

- Công ty đã thực hiện chi trả lương thu nhập cho Trưởng Ban kiểm soát theo đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện chi trả phụ cấp cho hai ủy viên Ban kiểm soát Công ty năm 2020 theo đúng quy định.

- Các chi phí của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí của Công ty theo đúng quy định.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020:

- Hoạt động của Ban kiểm soát căn cứ vào kế hoạch năm để triển khai, đầu năm 2020 Ban kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm soát năm và thực hiện hoàn thành tốt chương trình kiểm tra giám sát đã đề ra.

- Trưởng Ban Kiểm soát đã dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT Công ty, Ban lãnh đạo điều hành về họp điều hành, họp giao ban, sơ kết, tổng kết năm của Công ty. Tiếp thu nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, thông tin hoạt động cũng như các biến động mọi mặt qua các văn bản điều hành của Công ty để từ đó thực hiện tốt vai trò giám sát.

- Hàng tháng Ban Kiểm soát làm việc tại Công ty CPKD than Miền Bắc - Vinacomin đã thực hiện công tác giám sát công tác điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành Công ty. Kiểm tra, kiểm soát quản trị chi phí, công nợ, phân tích tuổi nợ hàng tồn kho, tình hình huy động và sử dụng vốn của Công ty, lao động tiền lương, báo cáo tài chính của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin và các đơn vị trực thuộc, công tác kế toán văn phòng Công ty CP KD than Miền Bắc – Viancomin.

- Hàng Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm Ban kiểm soát thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty, lập biên bản kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành về các mặt như văn bản quy chế quy định, thực hiện kế hoạch, công tác tài chính kế toán, tổ chức cán bộ, lao động tiền lương, đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Hàng tháng, Quý ban kiểm soát lập báo cáo hoạt động kiểm soát, báo cáo giám sát tại đơn vị, các báo cáo khác gửi Tập đoàn TKV đúng nội dung yêu cầu và đảm bảo thời gian nộp báo cáo.

- Hàng Quý ban kiểm soát đã làm việc tại một số đơn vị trực thuộc, chọn mẫu một số trạm; 6 tháng, năm Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát các đơn vị trực thuộc Công ty. Để tránh tình trạng chông chéo trong công tác kiểm tra và thực hiện nhiệm vụ

giám sát, nội dung kiểm tra của Ban kiểm soát được lồng ghép vào các cuộc phối hợp kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán. Các cuộc kiểm tra, kiểm soát, giám sát, tập trung vào các nội dung như:

+ Xem xét báo cáo tài chính, công nợ phải thu, kiểm tra hồ sơ thực hiện kế hoạch ĐTXD, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

+ Kiểm tra chọn mẫu chứng từ mua bán chế biến than, kiểm tra chọn mẫu hồ sơ đấu thầu chào hàng cạnh tranh, kiểm tra chọn mẫu các hợp đồng kinh tế và việc thực hiện hợp đồng, quản lý theo dõi GGT nhận than.

+ Kiểm tra chọn mẫu chứng từ thanh toán các khoản chi tiêu tài chính và kiểm tra phân phối thu nhập.

+ Kiểm tra việc luân chuyển chứng từ từ trạm về công ty, kiểm tra chọn mẫu các sổ sách chứng từ, kho than tại một số trạm.

+ Kiểm tra chọn mẫu công tác tuyển dụng, quản lý lao động, thực hiện quy chế tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách đối với người lao động;

Từ đó Ban kiểm soát đã đưa ra những kiến nghị cụ thể đối với Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công tác giám sát Công ty Kiểm toán độc lập về việc kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2020 tại các đơn vị trực thuộc và văn phòng Công ty CP KD than Miền Bắc – Vinacomin.

- Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công tác giám sát Công ty kiểm toán độc lập, Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin và các đơn vị trực thuộc về công tác kiểm kê 6 tháng và năm 2020.

- Ban Kiểm soát thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bám sát thực tiễn kinh doanh, kiểm tra phát hiện các sai sót, nhằm uốn nắn kịp thời khi có sai phạm. Thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch kế hoạch kiểm tra, kiểm soát đã đề ra. Phối kết hợp với các phòng nghiệp vụ Công ty và Công ty kiểm toán độc lập trong công tác kiểm tra kiểm soát các công ty trực thuộc. Trong quá trình kiểm tra kiểm soát đã kịp thời phát hiện những sai sót trong hợp đồng kinh tế, phương án pha trộn chế biến, công tác tài chính kế toán, lao động tiền lương, đầu tư XD CB của Công ty, các đơn vị trực thuộc, các trạm, tìm ra những sai sót mang tính hệ thống. Các kết quả kiểm tra đều được chuyển đến HĐQT Công ty, ban lãnh đạo điều hành Công ty, các phòng có liên quan, các đơn vị trực thuộc, từ đó góp phần hoàn thiện, khắc phục trong những tháng tiếp theo trong công tác kế hoạch, kế toán tài chính, ĐTXDCB, LĐTTL và quản trị chi phí ... Đồng thời, qua công tác kiểm tra cũng đã tham mưu cho Ban lãnh đạo điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc về quản trị rủi ro góp phần hoạt động có hiệu quả hơn. Hết năm 2020 Công ty đã hoàn thành nhiều chỉ tiêu kế hoạch, kinh doanh có lãi, đời sống cán bộ công nhân viên được ổn định, Công ty bảo toàn được vốn. Năm 2020 Ban kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trước các Cổ đông.

- Thực hiện tốt đầy đủ các báo cáo theo đúng nội dung, thời gian quy định của Tập đoàn TKV. Thực hiện tốt việc thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm, các báo cáo phục vụ Đại hội đồng cổ đông.

- Thường xuyên học hỏi để nâng cao năng lực chuyên môn, trau dồi kiến thức về quản lý tài chính, pháp luật để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã được Ban lãnh đạo điều hành Công ty CPKD than Miền Bắc, các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện giúp đỡ.

- Trong năm 2020 đa số các Phòng nghiệp vụ Công ty, các đơn vị trực thuộc đã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm về Ban kiểm soát tuy nhiên vẫn còn một số chưa nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo về Ban Kiểm soát. Đề nghị các phòng nghiệp vụ Công ty, các đơn vị trực thuộc thực hiện việc báo cáo đầy đủ, đúng quy định.

- Trong năm 2020 hoạt động của ban kiểm soát có nhiều khó khăn do lực lượng Ban kiểm soát mỏng, có ba thành viên trong đó hai thành viên Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm, trong đó có một thành viên kiêm nhiệm trong chế độ thai sản con nhỏ. Các thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm ngoài thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát còn phải thực hiện nhiệm vụ tại các phòng, trong khi đó địa bàn hoạt động của Công ty rộng có nhiều chi nhánh đơn vị trực thuộc, các trạm cửa hàng trải dài khắp các tỉnh Miền Bắc. Quy mô và sản lượng của Công ty ngày càng lớn, sản lượng than mua bán, nhập khẩu, pha trộn chế biến than nhiều, hồ sơ đấu thầu chào hàng cạnh tranh nhiều, việc thực hiện vay ngân hàng giải ngân diễn ra thường xuyên nên khối lượng công việc kiểm tra giám sát lớn, số ngày kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc ngắn trong khi đó lượng xoát xét chứng từ sổ sách lớn nên Ban kiểm soát không thể kiểm tra 100% chứng từ được mà chỉ thực hiện theo phương pháp chọn mẫu nên phát hiện các sai sót nằm trong các mẫu đã chọn (tuy nhiên việc thực hiện theo phương pháp chọn mẫu phù hợp đúng quy định).

3. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2021

- Ban kiểm soát đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2021, các nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào các lĩnh vực giám sát công tác điều hành của HĐQT, Ban lãnh đạo điều hành, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch, công nợ phải thu phải trả, tuổi nợ hàng tồn kho và quản lý kho hàng, công tác tài chính kế toán, hồ sơ chứng từ mua bán chế biến than, lao động thu nhập người lao động, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác thanh kiểm tra tại Công ty Cổ phần kinh doanh than Miền Bắc - Vinacomin và các đơn vị trực thuộc, một số trạm cửa hàng .

- Thẩm định báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, 9 tháng, năm tại Công ty CPKD than Miền Bắc và các đơn vị trực thuộc.

- Giám sát Công ty kiểm toán độc lập, Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinacomin và các đơn vị trực thuộc về công tác kiểm kê 6 tháng, năm 2021.

- Giám sát Công ty kiểm toán độc lập về kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021 của Công ty CPKD than Miền Bắc – Vinaomin và các đơn vị trực thuộc.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

- Lập báo cáo hoạt động kiểm tra kiểm soát của BKS, báo cáo giám sát Quý, 6 tháng, 9 tháng , năm và các báo cáo khác theo đúng nội dung, thời gian quy định của Tập đoàn TKV.

- Thực hiện các nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo đúng quy định, yêu cầu của Tập đoàn TKV, các cổ đông của Công ty.

- Các thành viên ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm phân bổ thời gian hợp lý để đảm bảo tiến độ và chất lượng kiểm soát báo cáo, dành thời gian nghiên cứu các chính

sách chế độ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đề nghị Các phòng Nghiệp vụ tạo điều kiện về thời gian cho các thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, giám sát, lập báo cáo để đảm bảo báo cáo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng đúng yêu cầu, đúng quy định.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020. Công tác giám sát hoạt động của HĐQT, ban lãnh đạo điều hành trong quản lý điều hành Công ty năm 2020. Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát, giám sát năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty như trên.

Kính đề nghị ĐHCĐ Công ty thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông CTy (Báo cáo);
- Các thành viên HĐQT;
- Ban lãnh đạo điều hành
- Các thành viên BKS;
- Lưu TK CTy.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đặng Thị Hải Hà